TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HƯNG YÊN** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2024/QĐST - DS	*TP. Hưng Yên, ngày 18 tháng 7 tháng 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2024/TLST-DS ngày 16/4/2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Chu Thị Minh P, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số A đường Đ, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- **Bị đơn**: Ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số A đường Đ, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về tiền gốc:** Ông Nguyễn Anh D xác định, ngày 07/8/2021 có vay của bà Chu Thị Minh P số tiền gốc 130.000.000đ. Ông D đã thanh toán được 32.000.000 đồng. Đến ngày 10/7/2024 ông D còn nợ bà P số tiền gốc là 98.000.000đ (*Chín mươi tám triệu đồng*).

*** Về tiền lãi:** Ông Nguyễn Anh D và bà Chu Thị Minh P thỏa thuận, ông D sẽ trả tiền lãi cho bà P, tính từ ngày 26/01/2022 đến ngày 10/7/2024, số tiền lãi là 24.000.000đ (*Hai mươi tư triệu đồng*).

*** Về tổng số tiền gốc, lãi:** Tính đến ngày 10/7/2024, ông Nguyễn Anh D còn nợ bà Chu Thị Minh P số tiền gốc, lãi là 122.000.000đ (*Một trăm hai mươi hai triệu đồng*).

*** Về thời hạn trả nợ:** Các bên đương sự thống nhất thoả thuận: Trong thời hạn 02 tháng, tính từ ngày 10/7/2024 đến hết ngày 10/9/2024, ông Nguyễn Anh D phải có trách nhiệm thanh toán (trả) cho bà Chu Thị Minh P toàn bộ số tiền gốc, lãi là 122.000.000đ (*Một trăm hai mươi hai triệu đồng*).

*** Về vi phạm nghĩa vụ trả nợ:** Kể từ ngày 11/9/2024, nếu ông D chưa thực hiện xong nghĩa vụ đối với số tiền nêu trên thì ông D còn phải chịu lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về án phí: Các đương sự thống nhất thỏa thuận, bị đơn ông Nguyễn Anh D chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.050.000đ (*Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

Nguyên đơn (bà Chu Thị Minh P) không phải chịu án phí. Trả lại số tiền tạm ứng án phí mà bà Chu Thị Minh P đã nộp là 3.290.000đ (*Ba triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000397 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày nguyên đơn (bà Chu Thị Minh P*) có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền phải trả cho người được thi hành án. Cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành, nếu ông* Nguyễn Anh D *không chịu thi hành theo đúng thỏa thuận thì hàng tháng còn phải chịu trả lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.*

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hưng Yên;
- Chi cục THADS TP. Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thương